

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4033/BVK-VTTBYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

V/v Báo giá công cụ, dụng cụ và
vật tư y tế

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm công cụ, dụng cụ và vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện K, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K, số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư Thiết bị y tế, số điện thoại: 0846996081; địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bảng báo giá xin gửi về Bệnh viện K theo địa chỉ: Phòng văn thư 418, tầng 4, nhà A số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội. (Ghi rõ phía ngoài phong bì thư: Báo giá theo công văn số..... của Bệnh viện K)

- Bản Scan Hồ sơ báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 11 năm 2024 đến trước 17h. 07 ngày 22 tháng 11 năm 2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

6. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Đăng ký kinh doanh, hồ sơ, tài liệu chứng minh đơn vị đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế tại Việt Nam;

- Giấy xác nhận ủy quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý được ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa;

- Bản báo giá theo mẫu tại Phụ lục 03 đính kèm theo Công văn này;

chữ ký



- Hồ sơ công khai niêm yết giá theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc Hội.

- Hợp đồng, nghiệm thu, hóa đơn cung cấp trang thiết bị y tế có tính chất tương tự (nếu có);

Hồ sơ không kèm theo tài liệu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa sẽ được cho là không hợp lệ.

- Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm theo Công văn này.

** Lưu ý: Các đơn vị báo giá cần cung cấp các tài liệu để chứng minh đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng hàng hoá đáp ứng với các hàng hoá theo yêu cầu. Đơn vị chào giá cần lập bảng so sánh (file word hoặc excel) tính đáp ứng thông số kỹ thuật giữa hàng hoá quý đơn vị chào giá và thông số kỹ thuật theo yêu cầu báo giá để Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá làm cơ sở xây dựng đơn giá hàng hóa.*

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục, số lượng hàng hóa: Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

2. Yêu cầu cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hóa: Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm

Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nêu trên.

Quý đơn vị có thể góp ý nếu thấy yêu cầu cấu hình, tính năng kỹ thuật nêu trên chưa đầy đủ hoặc có tính chỉ định, vui lòng góp ý để Bệnh viện hoàn thiện việc xây dựng cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hóa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK (để p/hợp);
- Lưu: VT, VTTBYT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC 01

Tổng hợp danh mục, số lượng của hàng hóa

(Kèm theo Công văn số 4033 /BVK-VTTBYT ngày 12/11 /2024 của Bệnh viện K)

STT	Danh mục mua sắm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe tiêm 3 tầng inox	Chiếc	75
2	Cọc truyền dịch	Chiếc	382
3	Xe Cáng vận chuyển người bệnh	Chiếc	34
4	Ống soi tai mũi họng 0° (Optic 0°)	Chiếc	31
5	Ống soi tai mũi họng 70° (Optic 70°)	Chiếc	31
6	Ống soi tai mũi họng huỳnh quang 0° dùng cho Hệ thống soi Karlstorz	Chiếc	6
7	Ống soi tai mũi họng huỳnh quang 70° dùng Hệ thống soi Karlstorz	Chiếc	6
8	Đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	8
9	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	15
10	Bộ lưu lượng kế kèm bình làm ẩm oxy gắn tường	Bộ	83
11	Bộ đồng hồ Oxy gắn bình	Bộ	54
12	Bộ hút dịch áp lực cao gắn tường	Bộ	26
13	Bộ hút dịch áp lực thấp gắn tường	Bộ	19
14	Xe đẩy dụng cụ đa năng dùng trong phòng mổ	Chiếc	19



PHỤ LỤC 2

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
THIẾT BỊ INOX, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ THEO MÁY**

(Kèm theo Công văn số 4033/BVK-VTTBYT ngày 08 / 11 / 2024 của Bệnh viện K)

I. XE TIÊM 3 TẦNG INOX – 75 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

Xe tiêm 3 tầng inox kèm đầy đủ phụ kiện; bao gồm:

- Ngăn kéo: 01 chiếc
- Giỏ nan inox 4 ngăn: 01 chiếc
- Giỏ nan inox 1 ngăn: 01 chiếc
- Giá đỡ xô chứa vật sắc nhọn, rác thải y tế: 02 chiếc
- Xô inox: 02 chiếc
- Móc treo túi: 04 chiếc

C YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

Xe tiêm 3 tầng inox có 4 bánh xe kèm khóa hãm

- Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 840 x 540 x 1120mm $\pm$ 5%
- Vật liệu: Inox 201 hoặc tốt hơn
- Mặt xe dạng khay inox tấm được dập liền, có gờ xung quanh đều nhau, dày $\geq$ 0.8 mm
- Khung xe inox ống, đường kính Φ 25.4 dày $\geq$ 1mm được uốn hình chữ U
- Mỗi tầng có lan can quây 3 phía bằng inox ống, đường kính Φ 13 dày $\geq$ 0.7 mm
- Có 01 ngăn kéo inox tấm dạng ray trượt, được chia làm 3 khoang bằng vách ngăn Inox, có móc khóa
- Giỏ nan inox có móc treo được chia thành 4 ngăn, kích thước (DxRxC): 400 x 100 x 200mm $\pm$ 5%
- Giỏ nan inox có móc treo 1 ngăn, kích thước (DxRxC): 120 x 120 x 120mm $\pm$ 5%
- Có 02 giá đỡ xô bằng Inox ống đường kính Φ 15,9 được bắt vào hai bên thành xe, có thể quay xung quanh
- 02 xô inox $\geq$ 10 lít
- Móc treo túi bằng inox, đường kính Φ 3, được hàn vào hai bên thành xe (mỗi bên 2 chiếc)

Chung

- Có 4 bánh xe bằng cao su, 2 cái có phanh, đường kính $\geq 100\text{mm}$

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Thủy

II. CỌC TRUYỀN DỊCH INOX – 382 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

Cọc truyền dịch inox kèm đầy đủ phụ kiện, bao gồm:

- Núm vặn tăng chỉnh chiều cao: 01 chiếc
- Móc treo: 02 chiếc

C THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cọc truyền dịch inox

- Kích thước: 1200 x 1800mm $\pm$ 5%
- Vật liệu: Inox 201 hoặc tốt hơn
- Thân cọc bằng inox định hình bằng Inox định hình Φ 25.4mm, Φ 19mm dày 1-1.2mm có thể tăng chỉnh độ cao từ 1200-1800mm.
- Giá có thể thay đổi chiều cao bằng thanh rút và được cố định bằng núm vặn
- Chân giá bằng inox hộp 25x50mm dày 1-1,2mm; có 3 bánh xe bằng cao su kèm khóa hãm, đường kính 50mm
- Móc treo làm bằng inox đặc, đường kính Φ 5mm

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: $\geq$ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: $\leq$ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Chuy

III. XE CÁNG VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH – 34 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Mặt cáng inox: 01 chiếc
- Đệm: 01 chiếc
- Cọc truyền inox: 01 chiếc

C THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Kích thước cáng: (DxRxC) $1900 \times 540 \times 120 \pm 5\%$
- Kích thước xe: (DxR) $1950 \times 650 \pm 5\%$. Chiều cao điều chỉnh từ $500-780 \pm 5\%$
- Vật liệu: Toàn bộ xe cáng làm bằng Inox 201 hoặc tốt hơn
- Xe cáng có thể nâng hạ.
- Đệm dày $\geq 50\text{mm}$ bọc vải giả da, chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường.
- Mặt cáng làm bằng inox dày 0.8mm, có thể tháo rời khỏi xe cáng và nâng hạ phần đầu bằng thanh răng thanh chống có tay bóp từ 0 độ đến ≥ 45 độ
- Xe có lan can chắc chắn ở hai phía, có thể gấp xuống khi không sử dụng.
- Khung xe có khay để đồ cá nhân bằng inox tấm
- Bốn bánh xe $\geq \varnothing 150$, làm bằng cao su đặc, 4 bánh có phanh, trong đó có 1 bánh dẫn hướng
- Cáng có thể điều chỉnh cao thấp
- Cọc truyền dịch loại 2 móc, có thể tháo lắp khỏi cáng và có thể điều chỉnh độ cao

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

IV. ỐNG CỨNG SOI TAI MŨI HỌNG 0 ĐỘ: 31 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Ống soi Tai, mũi: góc soi thẳng 0 độ, đường kính thân ống soi 4mm, chiều dài làm việc thân ống soi khoảng: 175mm. Số lượng: 28 chiếc
- Ống soi Tai, mũi: góc soi thẳng 0 độ, đường kính thân ống soi 3 mm, chiều dài làm việc thân ống soi khoảng: 175mm. Số lượng: 03 chiếc

C YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

- Tương thích với hệ thống soi tai mũi họng ống cứng hãng Karl Storz model: Telecam dx II
- Phần vỏ ống soi cấu tạo từ thép không gỉ hoặc tốt hơn.
- Phần quang học (thân bên trong ống soi) bao gồm: thấu kính, sợi quang, đầu góc soi.
- Đầu góc soi được phủ kính sapphire chống xước, chống mài mòn.
- Ống soi có thể hấp tiệt trùng

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Ung

V. ỐNG CỨNG SOI TAI MŨI HỌNG 70 ĐỘ: 31 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Ống soi hạ họng, thanh quản: góc soi 70 độ, đường kính thân ống soi 6 mm, chiều dài làm việc thân ống soi khoảng :175mm. Số lượng: 28 chiếc
- Ống soi hạ họng, thanh quản: góc soi 70 độ, đường kính thân ống soi 4 mm, chiều dài làm việc thân ống soi khoảng :175mm. Số lượng: 03chiếc

C THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Tương thích với hệ thống soi tai mũi họng ống cứng hãng Karl Storz model: Telecam dx II
- Phần vỏ ống soi cấu tạo từ thép không gỉ hoặc tốt hơn.
- Phần quang học (thân bên trong ống soi) bao gồm: thấu kính, sợi quang, đầu góc soi.
- Đầu góc soi được phủ kính sapphire chống xước, chống mài mòn.
- Ống soi có thể hấp tiệt trùng

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

VI. ỐNG SOI TAI MŨI HỌNG HUỖNH QUANG 0 ĐỘ: 6 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Ống soi tai mũi họng huỳnh quang hướng nhìn 0°, đường kính 4 mm, chiều dài làm việc 180 mm : 06 chiếc

C YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

- Tương thích với hệ thống nội soi Tai mũi họng huỳnh quang ống cứng hãng Karl Storz, model: Image S
- Đầu ống soi bằng kính Sapphire - Chống trầy xước.
- Có thấu kính lọc ánh sáng huỳnh quang
- Thân được làm bằng thép không gỉ.
- Hệ thống quang học có chống ngưng tụ hơi nước bên trong ống soi.
- Có thể hấp tiệt trùng.

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Chung

VII. ỐNG SOI TAI MŨI HỌNG HUỖNH QUANG 70 ĐỘ: 6 CHIẾC

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Ống soi tai mũi họng huỳnh quang hướng nhìn 70°, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 240 mm

C YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

- Tương thích với hệ thống nội soi Tai mũi họng huỳnh quang ống cứng hãng Karl Storz, model: Image S
- Đầu ống soi bằng kính Sapphire - Chống trầy xước.
- Có thấu kính lọc ánh sáng huỳnh quang
- Thân được làm bằng thép không gỉ.
- Hệ thống quang học có chống ngưng tụ hơi nước bên trong ống soi.
- Có thể hấp tiệt trùng.

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

VIII. ĐÈN ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN CÓ CAMERA – 08 BỘ

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

Đèn đặt nội khí quản có Camera kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn; bao gồm:

- Tay đèn có gắn màn hình.
- Bộ lưới đặt.
 - + Lưới cho trẻ em: 01 chiếc.
 - + Lưới cho người lớn: 01 chiếc.
 - + Lưới khó: 01 chiếc.
 - + Lưới khó: 01 chiếc.
- Bộ sạc điện và kết nối: 01 bộ
- Pin sạc: 01 bộ
- Hộp đựng: 01 chiếc.

C THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Camera:
 - + Cường độ ánh sáng $\geq 150\text{Lux}$.
 - + Góc quan sát $\geq 60^\circ$
- Có chức năng chụp ảnh, quay video và lưu trữ bằng thẻ nhớ dung lượng tối thiểu 8G
- Màn hình: loại màn hình màu LCD.
 - + Kích thước: $\geq 3\text{ inch}$
 - + Độ phân giải màn hình $\geq 640 \times 480\text{ pixel}$
 - + Tỷ lệ màn hình: 4:3
- Bộ lưới đặt gồm 4 lưới bao gồm:
 - + Lưới cho trẻ em kích thước khoảng: $117 \times 23 \times 37\text{ mm} \pm 1\text{mm}$
 - + Lưới cho người lớn kích thước khoảng: $130 \times 24 \times 39\text{ mm} \pm 1\text{mm}$
 - + Lưới khó kích thước khoảng: $138 \times 26 \times 49\text{ mm} \pm 1\text{mm}$
 - + Lưới khó kích thước khoảng: $150 \times 25 \times 52\text{ mm} \pm 1\text{mm}$
- Bộ sạc điện:
 - + Thời gian sạc: $\leq 6\text{ giờ}$
 - + Cổng sạc USB
- Pin sạc:
 - + Loại Pin: Lithium.
 - + Dung lượng: $\geq 3200\text{mh}$

- + Điện áp: 3.6V
- + Tuổi thọ pin: ≥ 300 lần sạc

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực



IX. BỘ ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN THƯỜNG – 15 BỘ

A YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B YÊU CẦU CẤU HÌNH

Đèn đặt nội khí quản kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm:

- Tay cầm ánh sáng LED: 01 cái
- Bộ lưới đặt bao gồm:

- + Lưới đặt Mac 2: 01 cái Chiều dài lưới 115 mm
- + Lưới đặt Mac 3: 01 cái Chiều dài lưới 135 mm
- + Lưới đặt Mac 4: 01 cái Chiều dài lưới 155 mm
- Hộp đựng: 01 chiếc.

C THÔNG SỐ KỸ THUẬT

* *Lưới đặt:*

- Bộ lưới đặt gồm 03 lưới với kích thước như sau
 - + Lưới đặt Mac 2: Chiều dài lưới 115 mm, độ rộng 17 mm (± 1 mm)
 - + Lưới đặt Mac 3: Chiều dài lưới 135 mm, độ rộng 18 mm (± 1 mm)
 - + Lưới đặt Mac 4: Chiều dài lưới 155 mm, độ rộng 18 mm (± 1 mm)
- Lưới đặt làm bằng thép không gỉ và có thể hấp tiệt trùng

* *Tay cầm ánh sáng LED:*

- Cán tay cầm cỡ trung
- Tay cầm có gắn bóng đèn LED 2.5V; dễ dàng tháo lắp bóng đèn

D YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

X. BỘ LƯU LƯỢNG KÈM BÌNH LÀM ẤM OXY GẮN TƯỜNG – 83 BỘ

A. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Bộ lưu lượng kế kèm Bình làm ấm Oxy gắn tường; bao gồm

- Bình làm ấm: 01 cái
- Lưu lượng kế tích hợp đầu cắm nhanh: 01 cái

C. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Sử dụng khí Oxy trung tâm
- Dung tích bình làm ấm $\geq 200\text{ml}$
- Lưu lượng điều chỉnh từ 0~15 lít/ phút
- Áp suất đầu ra: 0.2 ~ 0.3Mpa
- Đầu cắm nhanh tương thích với ổ khí có sẵn của bệnh viện (ổ khí chuẩn đầu ra BS, JIS)

D. YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực



XI. BỘ ĐỒNG HỒ OXY GẮN BÌNH - 54 BỘ

A. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Bộ đồng hồ oxy gắn bình, bao gồm:

- Bình làm ẩm: 01 cái
- Cột đo lưu lượng khí Oxy ra: 01 cái
- Đồng hồ đo lượng oxy trong bình: 01 Cái

C. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Dung tích bình làm ẩm $\geq 150\text{ml}$
- Lưu lượng điều chỉnh từ 0~15 lít/ phút
- Áp suất đầu vào: $\geq 15\text{Mpa}$.
- Áp suất đầu ra: 0.2 ~ 0.3Mpa
- Đồng hồ hiển thị áp suất trong chai

D. YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

XII. BỘ HÚT DỊCH ÁP LỰC CAO GẮN TƯỜNG - 26 BỘ

A. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO hoặc tương đương
- Điều kiện hoạt động:
 - + Nhiệt độ môi trường: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm môi trường: $\geq 70\%$

B. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Bộ hút dịch áp lực cao gắn tường đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm:

- Bộ điều chỉnh áp lực hút kèm đồng hồ hiển thị: 01 cái
- Bình chứa dịch kèm van chống tràn dùng nhiều lần: 01 cái
- Đầu cắm nhanh kèm ống dẫn khí vào bình chứa tương thích với ổ khí của Bệnh viện (ổ khí chuẩn BS, JIS): 01 cái.
- Dây dẫn hút dịch từ bình chứa đến bệnh nhân: 01 cái

C. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Phạm vi điều chỉnh chân không: 0 đến ≥ 700 mmHg
- Loại hiển thị: đồng hồ số hoặc kim
- Đồng hồ điều chỉnh áp lực thay đổi liên tục trong quá trình phẫu thuật
- Có núm vặn để chọn mức chân không toàn phần/ngắt
- Sử dụng núm chọn mở/ngắt mà không thay đổi tham số
- Bình chứa dịch bằng nhựa PC không vỡ, dung tích: ≥ 1200 cc
- Bình chứa dịch có chức năng chống tràn.
- Nắp bình chứa có gioăng đảm bảo độ kín khí.
- Chiều dài dây dẫn hút dịch từ bình chứa đến bệnh nhân: $\geq 1,5$ m, đường kính: 8mm.

D. YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

XIII. BỘ HÚT DỊCH ÁP LỰC THẤP GẮN TƯỜNG – 19 BỘ

A. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Bộ hút dịch áp lực thấp gắn tường đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm:

- Đồng hồ đo áp suất nguồn: 01 cái
- Bình chứa dịch: 01 cái
- Ống dẫn nối kèm đầu cắm nhanh: 01 cái.
- Giá đặt bình chứa: 01 cái

C. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Phạm vi điều chỉnh chân không ; 0~25cmH₂O
- Bình chứa dịch có chức năng chống tràn, dung tích: $\geq 1600\text{cc}$
- Có nút điều khiển mực nước và van xả
- Có nút điều chỉnh lưu lượng nước từ khoang chứa

D. YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực



Handwritten signature in blue ink.

XIV. XE ĐẨY DỤNG CỤ GÂY MÊ ĐA NĂNG – 19 CHIẾC

A. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi
- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

B. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Xe đẩy dụng cụ gây mê đa năng kèm phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm:

- Cọc truyền: 01 chiếc
- Khay đựng thuốc đứng cỡ (S): 01 chiếc
- Khay đựng thuốc đứng cỡ (L): 01 chiếc
- Cọc đỡ khay đựng thuốc: 01 chiếc
- Giá đựng găng tay: 01 chiếc
- Thùng rác đựng kim tiêm $\geq 1,75$ lít: 01 chiếc
- Thùng đựng rác ≥ 9 lít: 01 chiếc
- Bộ chia ngăn: 5 bộ

C. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Đặc điểm

- Vật liệu của xe: Sắt được phủ sơn tĩnh điện và kháng khuẩn.
- Mặt trên làm bằng nhựa ABS hoặc tốt hơn và có khay kéo
- Ngăn kéo dùng ray trượt: kéo ra đẩy vào dễ dàng
- Ngăn kéo có thể tháo rời, thuận tiện cho việc vệ sinh
- Có khóa trung tâm cho các ngăn kéo
- Có ≥ 4 bánh xe (2 bánh có khóa, 1 bánh tự do và 1 bánh điều hướng), không gây tiếng ồn khi di chuyển.
- Bánh xe thiết kế với đường kính: 125 mm
- Có bộ chia ngăn phân loại các loại thuốc.

2. Thông số kỹ thuật

- Số lượng ngăn kéo: 5 ngăn
- Kích thước ngăn kéo (inch): 3" x 6" x 9" (2-2-1)
- Kích thước xe (R x D x C) khoảng: 690 x 540 x 970 (mm) ± 5 mm
- Kích thước ngăn A (R x D x C) khoảng: 569 x 398 x 76 (mm) ± 5 mm
- Kích thước ngăn B (R x D x C) khoảng: 569 x 398 x 155 (mm) ± 5 mm
- Kích thước ngăn C (R x D x C) khoảng: 569 x 398 x 234 (mm) ± 5 mm

D. YÊU CẦU KHÁC

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K
- Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

PHỤ LỤC 3

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

(Kèm theo công văn số: 4033/BVK-VTTBYT ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá] tại văn bản yêu cầu báo giá số..... [ghi số, ngày tháng ban hành công văn yêu cầu báo giá của Chủ đầu tư], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁸⁾	Đơn vị tính ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹²⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹³⁾ (VND)
1												
2												
n	...											
Tổng cộng (bằng chữ):/.												

Thay

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư đã nêu tại Yêu cầu báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị y tế.



(8), (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng, đơn vị tính theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư đã nêu tại Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế. Trường hợp đã bao gồm trong đơn giá (10) đề nghị ghi rõ: Đã bao gồm trong đơn giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên đại diện thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.





PHỤ LỤC 04

MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số: 4023/BVK-VTTBYT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện K)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo báo giá số ngày..... của [ghi rõ tên của đơn vị báo giá])

[Tên hạng mục, chủng loại hàng hóa báo giá]

STT	Yêu cầu cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ⁽²⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽³⁾	Ghi chú ⁽⁴⁾
1				
2				
...				
n				

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư theo nội dung của Phụ lục 2: Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- (2) Thông số kỹ thuật đáp ứng của hàng hóa đề xuất bằng Tiếng Việt.
- (3) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.
- (4) Nội dung cần lưu ý khác (nếu có).

Chữ ký